



GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY HIỆN NAY - ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

• ThS. THÁI XUÂN ĐÀO

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Có thể nói bước sang thế kỉ XXI, giáo dục không chính quy (GDKCQ) hay còn gọi là Giáo dục thường xuyên (GDTX) ở Việt Nam chưa bao giờ có nhiều cơ hội phát triển như ngày nay, nhưng đồng thời cũng gặp không ít thách thức. GDTX đã được Luật Giáo dục 2005 khẳng định là một trong hai bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân. Sự phát triển GDKCQ là tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên (HTTX), học tập suốt đời (HTSD) ngày càng tăng, ngày càng đa dạng của mọi người dân, góp phần thực hiện mục tiêu “Giáo dục cho mọi người” và xây dựng “Xã hội học tập”. Tuy nhiên, để có thể phát triển GDKCQ trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI với tư cách là hệ thống, cần phải đánh giá, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cũng như các cơ hội và thách thức trong thời gian tới.

1. Điểm mạnh của GDKCQ hiện nay

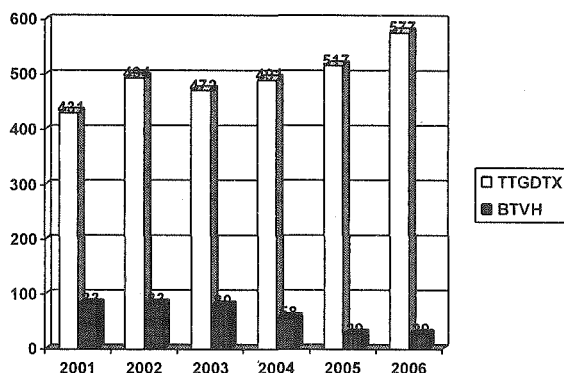
Trong thời gian qua, đặc biệt từ năm 2000 đến nay, GDKCQ đã phát triển mạnh mẽ, nhất là quy mô học viên và hệ thống mạng lưới.

1.1. Hệ thống mạng lưới cơ sở GDKCQ ngày càng được mở rộng

Hệ thống mạng lưới các cơ sở của GDKCQ từ năm học 2000-2001 đến nay không ngừng được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu HTTX, HTSD ngày càng tăng, ngày càng đa dạng của mọi người dân (xem bảng 1).

Các trường Bổ túc văn hoá (BTVH) có xu thế giảm mạnh trong 5 năm qua (từ 83 trường BTVH năm học 2000-2001 xuống còn 27 trường BTVH năm học 2006-2007). Thay vào đó, số lượng các Trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX) cấp huyện đã phát triển từ 438 lên tới 577 TTGDTX từ năm học 2000-2001 đến nay (xem sơ đồ 1).

Sơ đồ 1: Tình hình phát triển các trường BTVH và TTGDTX từ 2001 đến nay



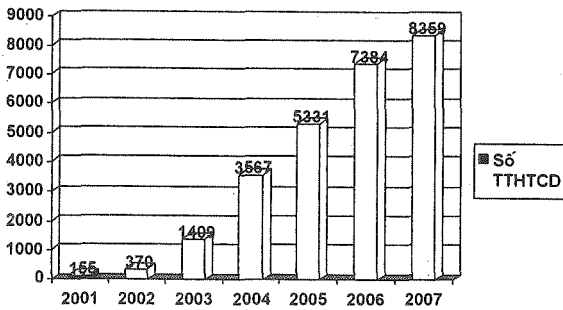
Đặc biệt, mạng lưới các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) xã, phường, thị trấn phát triển nhanh chóng và rộng khắp, tăng hơn 50 lần, từ 155 lên tới 8.359 TTHTCĐ (từ năm học 2000-2001 đến năm học 2006-2007), chiếm 76,43% số xã, phường, thị trấn trong cả nước (xem sơ đồ 2).

Bảng 1: Tình hình phát triển mạng lưới cơ sở GDKCQ từ năm 2000 đến 2007

	Mạng lưới cơ sở GDKCQ	00- 01	01- 02	02- 03	03- 04	04-05	05-06	06-07
1	Trường BTVH	83	83	80	58	29	29	27
2	TT GDTX tỉnh	57	57	57	57	61	63	63
3	TTGDTX huyện	438	484	479	492	517	577	573
4	TTHTCĐ	155	370	1.409	3.567	5.331	7.384	8.359
5	TT ngoại ngữ, tin học	125	478	767	576	689	698	750

Nguồn: Vụ GDTX - Báo cáo tổng kết hàng năm

Sơ đồ 2: Tình hình phát triển TTHTCĐ từ năm 2001 đến nay



Số trung tâm ngoại ngữ, tin học cũng không ngừng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ, nhu cầu học vi tính ngày càng tăng của mọi người trong những năm đầu của thế kỉ XXI, từ 125 lên tới 750 trung tâm, tăng 6 lần từ năm học 2000-2001 đến năm học 2006-2007.

Ngoài hệ thống các TTGDTX, TTHTCĐ, các cơ sở HTTX của các cơ quan, tổ chức, của các công ty, cơ sở sản xuất, dịch vụ, kinh doanh thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau để bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động, đặc biệt lao động nông nghiệp, lao động ở những vùng khó khăn cũng đã được hình thành.

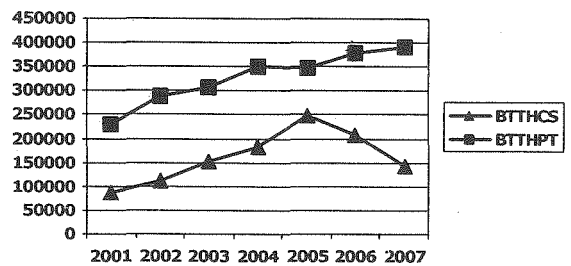
1.2. Quy mô học viên của các chương trình GDKCQ đều tăng mạnh từ năm 2000 đến nay

Từ năm 2000 đến nay, số người được học tập dưới nhiều hình thức, nội dung khác nhau đã tăng đáng kể, đặc biệt khi mạng lưới các TTHTCĐ xã, phường, thị trấn phát triển nhanh chóng và rộng khắp trong cả nước (xem bảng 2).

Số học viên các lớp XMC, các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, các lớp bổ túc tiểu học vẫn được duy trì. Vì vậy, tỉ lệ biết chữ trong độ tuổi tiếp tục tăng và diện mù chữ ở các độ tuổi khác cũng đã giảm dần. Theo báo cáo đánh giá giữa kì về Giáo dục cho mọi người, tỉ lệ người biết chữ từ 15 tuổi trở lên tăng 2,25% từ năm 2000 đến 2004 (từ 89,88% lên tới 92,13%). Tỉ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-35 tăng 1,78% (từ 93,76% năm 2000 lên tới 95,54% năm 2004), Đặc biệt, tỉ lệ biết chữ của thanh niên 15-25 tuổi tăng mạnh (2,86%) từ 93,77% (năm 2000) đến 96,63% (năm 2004). Tỉ lệ biết chữ của phụ nữ từ 15 tuổi trở lên đã tăng mạnh nhất (tăng 3,76% từ năm 2000 đến 2004).

Đặc biệt, từ 2000 đến nay, hàng năm các địa phương đã mở nhiều lớp Bổ túc THCS, góp phần tích cực trong việc phổ cập giáo dục THCS, tạo cho nhiều thanh thiếu niên có cơ hội được học tiếp trung học (xem sơ đồ 3).

Sơ đồ 3: Quy mô học viên Bổ túc THCS và Bổ túc THPT từ 2001 đến 2007



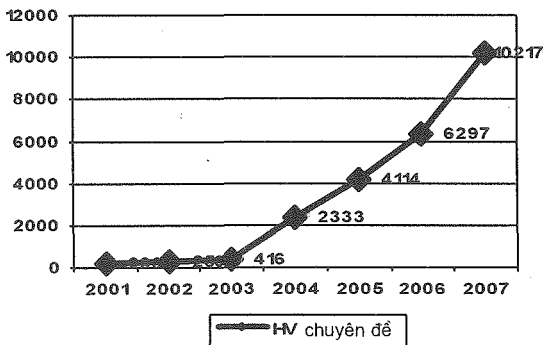
Bảng 2: Quy mô học viên GDKCQ từ năm 2000 đến nay

	00-01	01-02	02-03	03-04	04-05	05-06	06-07
XMC	84.367	62.391	47.909	41.760	65.454	52.621	75.896
Sau XMC	143.587	107.980	183.514	183.514	43.092	39.095	43.814
Bổ túc tiểu học	28.984	49.897	31.288	37.543	42.293	39.856	51.770
BTTHCS	86.399	110.990	151.667	165.616	248.609	209.170	143.163
BTTHPT	231.189	233.860	264.090	311.398	351.281	380.171	389.611
Chuyên đề	200.000	250.000	416.667	2.333.656	4.114.994	6.297.194	10.217.048
Ngoại ngữ, tin học	250.000	442.000	303.094	550.000	526.321	807.225	1.089.280

Nguồn: Thống kê GD-ĐT, Bộ GD-ĐT và Báo cáo tổng kết hàng năm của Vụ GDTX

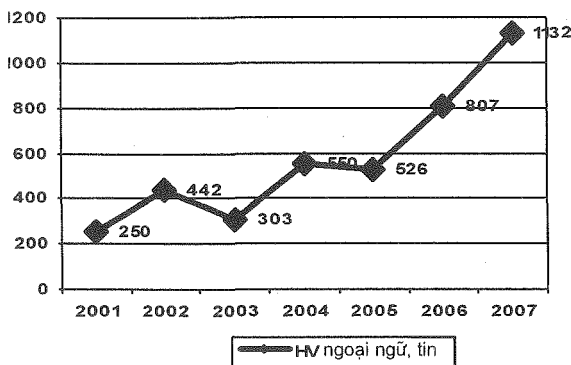
Cùng với sự phát triển nhanh chóng và rộng khắp, mô hình TTHTCĐ cấp xã, phường, thị trấn, GDKCQ đã tạo cơ hội cho đông đảo người lao động được tiếp tục học tập, đào tạo lại, được bồi dưỡng ngắn hạn, định kì và thường xuyên theo các chương trình giáo dục, các chương trình kĩ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập và chuyển đổi nghề nghiệp. Số lượt người được học các chuyên đề ở các TTHTCĐ tăng đột biến, từ 200.000 lượt người (năm học 2000-2001) lên tới 10.217.048 lượt người (năm học 2006-2007), tăng hơn 50 lần (xem sơ đồ 4).

Sơ đồ 4: Số lượt người học chuyên đề ở các TTHTCĐ từ 2001 đến nay



Ngoài ra, số học viên ngoại ngữ, tin học ứng dụng tăng liên tục từ năm 2000 đến nay. Học viên ngoại ngữ, tin học năm học 2006-2007 tăng hơn 4 lần so với năm học 2000-2001 (từ 200.000 lên tới 1.089.280 học viên) (xem sơ đồ 5).

Sơ đồ 5: Quy mô học viên ngoại ngữ và tin học từ 2001 đến nay



Trong thời gian qua, GDKCQ đã góp phần giảm tỉ lệ mù chữ trong độ tuổi và thu hẹp diện mù chữ ở các độ tuổi khác, đã góp phần tích cực vào việc phổ cập giáo dục THCS, có đóng góp lớn đối với việc nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước nói chung và của các địa phương nói riêng. Đặc biệt, GDKCQ trong thời gian qua đã tạo nhiều cơ hội HTTX, HTSĐ cho người lao động thông qua các lớp tập huấn, các lớp chuyển giao khoa học kĩ thuật, các chuyên đề về lĩnh vực chủ đề khác nhau tại các TTHTCĐ.

2. Điểm yếu của GDKCQ hiện nay

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu mới của thời đại, trước xu thế hội nhập, trước yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và Hội nhập kinh tế thế giới, trước nhu cầu HTTX, HTSĐ ngày càng tăng, ngày càng đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân, GDKCQ hiện nay còn hạn chế cả về quy mô và chất lượng. Đó là:

2.1 Cơ hội tiếp cận đối với GDKCQ còn hạn chế, nhu cầu HTTX, HTSĐ của nhiều người dân chưa được đáp ứng, đặc biệt phụ nữ, trẻ em gái, người nghèo, người dân tộc, người sống ở vùng sâu, vùng xa v.v... Hiện vẫn còn 7,87% người lớn từ 15 tuổi trở lên; 3,37% thanh niên từ 15-25 tuổi và 4,45% dân số từ 15-35 còn mù chữ, tập trung chủ yếu ở nông thôn, phụ nữ và người dân tộc. Năm học 2006-2007, mới chỉ có hơn 10,2 triệu lượt người có cơ hội được HTTX, HTSĐ dưới nhiều hình thức khác nhau ở các TTHTCĐ (chiếm tỉ lệ quá ít so với dân số từ 15 tuổi trở lên, khoảng 60 triệu người)

2.2 Chất lượng của GDKCQ còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và nhu cầu của người học

Trong thời gian qua, chất lượng, hiệu quả của GDKCQ đã được quan tâm và đã có những chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, chất lượng của GDKCQ nói chung, chất lượng giáo dục ở các TTHTCĐ, đặc biệt chất lượng BTVH còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội và đang bị dư luận xã hội lên án, thậm chí đòi xóa bỏ GDKCQ. Kết quả thi tốt nghiệp năm học 2006-2007 đã thể hiện rõ điều đó. Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp bổ túc THPT lần I của cả nước chỉ đạt

26,47%, của cả 2 lần là 46,26%. Các điều kiện bảo đảm chất lượng GDKCCQ còn nhiều bất cập. Đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ đạo chuyên môn ở các cấp, đội ngũ giáo viên của GDKCCQ còn hạn chế về số lượng và chất lượng, không ổn định. Chương trình, nội dung chưa được quản lý chặt chẽ, còn bị cắt xén một cách tùy tiện. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... chưa được quan tâm, đầu tư. Việc quản lý thi cử, cấp phát bằng chưa nghiêm túc... Nhiều người còn lợi dụng tính chất nhân đạo của GDKCCQ để "Học giả" mà có "Bằng thật", để thăng quan, tiến chức. Nhiều cơ sở giáo dục còn lợi dụng tâm lý đó để kiếm thêm thu nhập. Trong một xã hội còn quá coi trọng bằng cấp như hiện nay thì "GDKCCQ không chất lượng" sẽ còn cơ hội để phát triển. Tất cả những nguyên nhân đó đã và đang ảnh hưởng mạnh tới chất lượng GDKCCQ hiện nay.

2.3. Quản lý GDKCCQ còn nhiều bất cập, chưa phù hợp

Một trong những yếu kém nhất hiện nay của GDKCCQ chính là vấn đề quản lý. Đó là:

- Bộ máy quản lý, chỉ đạo GDKCCQ ở các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành học. Nhiều Sở GD-ĐT không có phòng phụ trách GDKCCQ riêng. Nhiều phòng giáo dục không có biên chế cho GDKCCQ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý GDKCCQ các cấp vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về năng lực và đặc biệt không yên tâm, không ổn định.

- Quản lý GDKCCQ còn chưa coi trọng xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể. Việc tổ chức, chỉ đạo còn nhiều bất cập. Đặc biệt khâu kiểm tra, đánh giá còn yếu.

- Quản lý chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng (quản lý chương trình, tài liệu, quản lý cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên...) cũng như quản lý thi cử còn yếu kém.

- Quản lý GDKCCQ còn chưa được phân công, phân cấp triệt để. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các địa phương chưa được tăng cường. UBND các cấp chưa chủ động và chưa có trách nhiệm cao trong việc bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, về tài chính, cũng như cơ sở vật chất, thiết bị dạy học v.v... để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng GDKCCQ tại địa phương.

- Quản lý GDKCCQ còn cứng nhắc, chưa mang tính đặc thù, khác biệt so với GDCQ, chưa phù hợp với bản chất của GDKCCQ và vì vậy

không những không tạo điều kiện cho GDKCCQ phát triển, mà ngược lại còn cản trở sự phát triển của hệ thống giáo dục vốn rất đa dạng, linh hoạt và mềm dẻo.

Quản lý yếu kém là một trong những nguyên nhân chủ yếu đã, đang và sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng GDKCCQ trong thời gian qua cũng như trong thời gian sắp tới. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến cho rằng chất lượng GDKCCQ thấp chính là do bản chất của GDKCCQ và vì vậy muốn xoá bỏ loại hình giáo dục đầy tính nhân văn, nhân đạo này.

3. Cơ hội đối với phát triển GDKCCQ trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI

Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại bước sang một thời đại mới - thời đại đã và đang chứng kiến những biến đổi mạnh mẽ, sâu sắc chưa từng có trong lịch sử nhân loại, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống vật chất và tinh thần của xã hội. Thời đại đã và đang tạo nhiều cơ hội to lớn đối với phát triển giáo dục nói chung và GDKCCQ nói riêng. Phát triển GDKCCQ là xu thế tất yếu, phù hợp với "ý Đảng, lòng dân".

3.1. Người dân ngày càng ý thức hơn nhu cầu HTTX, HTSD trước sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật và công nghệ, trước xu thế toàn cầu hoá và trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế thế giới (WTO), trước yêu cầu của sự phát triển bền vững của đất nước. Việc học một lần, học trong nhà trường, kể cả học ở đại học, sau đại học chỉ phù hợp với xã hội không hoặc ít thay đổi. HTTX, HTSD là nhu cầu của mỗi người nếu muốn sống, làm việc và tồn tại trong thời đại luôn thay đổi và thay đổi nhanh chóng như ngày nay.

3.2. Xã hội và các cấp lãnh đạo ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí và vai trò của GDKCCQ đối với "Giáo dục cho mọi người" và xây dựng "Xã hội học tập", đối với việc nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế thế giới. Chủ trương phát triển GDKCCQ đã được thể hiện trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước từ năm 2000 đến nay. Nghị quyết Đại hội IX (2000) đã chủ trương "Đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và GDKCCQ,

thực hiện giáo dục cho mọi người, cả nước trở thành một XHHT”. Kết luận của Hội nghị Trung ương 6, khoá IX (7/2002) đã khuyến khích “Phát triển GDKCQ, các hình thức học tập cộng đồng ở các xã, phường gắn với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có chỗ HTSĐ, hướng tới xã hội học tập”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7, khoá IX (3/2003) đã quyết định tiến hành cuộc vận động lớn toàn dân xây dựng phong trào “Cả nước trở thành một XHHT” - “Học tập suốt đời”. Nghị quyết Đại hội X của Đảng chủ trương “Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống HTSĐ, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học; xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu HTTX, HTSĐ, tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục”. Như vậy, giáo dục Việt Nam năm 2020 sẽ là mô hình giáo dục mở: mở cho tất cả mọi người, mở trong suốt cuộc đời. Đó là mô hình giáo dục với hệ thống học tập suốt đời, hệ thống học tập cho mọi người, trong đó GDKCQ là một bộ phận giáo dục ngày càng quan trọng.

Trong Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010, Nhà nước đã chủ trương “Phát triển GDKCQ như là một hình thức huy động tiềm năng của cộng đồng để xây dựng XHHT, tạo cơ hội học tập cho mọi người, ở mọi trình độ, mọi lứa tuổi, mọi nơi có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực...”. Quyết định 112 của Thủ tướng Chính phủ (5/2005) về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT” ngày 18/5/2005 đã khẳng định GDTX là một bộ phận có chức năng quan trọng, làm tiền đề để xây dựng xã hội học tập và chủ trương “Xây dựng cả nước trở thành một XHHT dựa trên nền tảng phát triển đồng thời gắn kết, liên thông cả hai bộ phận cấu thành: giáo dục chính quy và GDTX của hệ thống giáo dục quốc dân”. Vì vậy, đề án này tập trung vào các vấn đề về GDTX.

Đặc biệt, phát triển GDKCQ đã được thể chế hoá trong Luật Giáo dục 2005, được khẳng định là một trong 2 bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân. Điều 44, Luật Giáo dục đã khẳng định “GDTX giúp mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học suốt đời nhằm

hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội. Nhà nước có chính sách phát triển GDTX, thực hiện giáo dục cho mọi người, xây dựng xã hội học tập”. Đây là cơ sở pháp lí có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển GDKCQ trong những năm đầu của thế kỉ XXI với tư cách là hệ thống. Cơ cấu hệ thống giáo dục gồm “2 bộ phận cấu thành” lần đầu tiên đã khẳng định đúng đắn vị trí và vai trò của GDKCQ trong hệ thống giáo dục quốc dân đồng thời đã quán triệt hai nguyên tắc cơ bản nhất của nền giáo dục hiện đại trên thế giới là “Giáo dục cho mọi người” và “Giáo dục suốt đời”. Việc hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục gồm “2 bộ phận cấu thành” thể hiện sự đổi mới tư duy về giáo dục, thể hiện sự tiếp cận, sự hội nhập với xu thế thế giới và khu vực. Cơ cấu hệ thống giáo dục gồm “5 bộ phận cấu thành” theo Nghị quyết 14 về cải cách giáo dục (1979) và Nghị định 90/CP (11/1993). Đặc biệt, cơ cấu hệ thống giáo dục gồm “4 bộ phận cấu thành” (trong đó GDKCQ chỉ được coi là phương thức giáo dục) theo Luật Giáo dục 1998 là hệ thống giáo dục “khép kín”, chỉ có giáo dục trong nhà trường, chỉ dành cho một bộ phận dân cư (khoảng 24 triệu người), chủ yếu thể hệ trẻ và chỉ học trong một thời gian nhất định. Hệ thống giáo dục này không phải là hệ thống giáo dục “mở” dành cho tất cả mọi người, không phải là hệ thống giáo dục hướng tới xã hội học tập đáp ứng nhu cầu HTTX, HTSĐ, không phù hợp với xu thế thời đại, xu thế hội nhập.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật và công nghệ đã tạo ra các phương tiện, các sản phẩm nghe nhìn, cũng như các điều kiện thuận lợi cho phát triển GDKCQ, cho việc HTTX, HTSĐ, làm thay đổi phương thức học tập (Học qua mạng, học từ xa,...). Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập tạo điều kiện cho học tập, trao đổi kinh nghiệm phát triển GDKCQ với các nước v.v...

(Còn nữa)

SUMMARY

The article highlights strengths and weaknesses in non-formal education and shows the opportunities and challenges to non-formal education development in the early 21st century.